

Số: 07/2023/QĐST-DS

An Lão, ngày 28 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 25/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị H, nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Ông Vũ Văn T, nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Văn Th, nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng;

2. Ông Vũ Đức C, nơi cư trú: Tổ 01, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng;

3. Bà Vũ Thị N, nơi cư trú: Tổ 10, khu 1B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

4. Ông Vũ Văn Ch, nơi cư trú: Tổ 10, khu 1B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

5. Bà Vũ Thị H, nơi cư trú: Số 34 M 5, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng;

6. Bà Nguyễn Thị L, nơi cư trú: Xóm 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

7. Chị Vũ Thị Trà M, nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng;

8. Chị Vũ Thị H, nơi cư trú: Số nhà 171 đường H, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng;

9. Chị Vũ Thị T, nơi cư trú: Xóm 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

10. Chị Vũ Thị O, nơi cư trú: Xóm 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về phân chia di sản:

Cụ Vũ Văn N (chết năm 2001) và cụ Nguyễn Thị P (chết năm 2015) có di sản thừa kế duy nhất là quyền sử dụng đất đối với thửa số 182, diện tích thực tế là 849,7m², tờ bản đồ 220-A1(a), địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; di sản này được phân chia theo pháp luật, bằng hiện vật; vị trí, mốc giới và diện tích đất mà các đồng thừa kế được quyền sử dụng cụ thể như sau:

- Ông Vũ Đức C được quyền sử dụng 102,8m² đất, được giới hạn bởi các điểm 13, 14, 15, 16, 13;

- Ông Vũ Văn Ch được quyền sử dụng 102,8m² đất, được giới hạn bởi các điểm 12, 13, 16, 17, 12;

- Bà Vũ Thị N được quyền sử dụng 102,8m² đất, được giới hạn bởi các điểm 11, 12, 17, 18, 11;

- Bà Nguyễn Thị L được quyền sử dụng 102,8m² đất, được giới hạn bởi các điểm 10, 11, 18, 19, 10;

- Ông Vũ Văn T được quyền sử dụng 102,8m² đất, được giới hạn bởi các điểm 9, 10, 19, 20, 9;

- Bà Vũ Thị H được quyền sử dụng 102,8m² đất, được giới hạn bởi các điểm 8, 9, 20, 21, 8;

- Bà Vũ Thị H được quyền sử dụng 102,8m² đất, được giới hạn bởi các điểm 5, 6, 7, 8, 21, 5.

Diện tích đất được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 21, 20, 19, 18, 17, 16, 15, 1 là ngõ đi chung.

Có sơ đồ chia tách thửa đất kèm theo.

Ông Vũ Đức C, ông Vũ Văn Ch, bà Vũ Thị N, bà Nguyễn Thị L, Ông Vũ Văn T, bà Vũ Thị H và bà Vũ Thị H có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về án phí:

- Ông Vũ Văn Ch, bà Nguyễn Thị L, Ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị H mỗi người nhận nộp 1.517.000 (một triệu năm trăm mười bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Vũ Thị H nhận nộp 1.517.000 (một triệu năm trăm mười bảy nghìn)

đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.520.000 (*mười triệu năm trăm hai mươi nghìn*) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001520 ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; bà Vũ Thị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 9.003.000 (*chín triệu không trăm linh ba nghìn*) đồng.

- Ông Vũ Đức C và bà Vũ Thị N được miễn án phí vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

Về chi phí tố tụng: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã An Thắng, huyện An Lão;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP

THẨM PHÁN

Vũ Trọng Đạt